

Bản án số: 38/2025/HS-ST  
Ngày: 04/8/2025.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị T.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Đặng Thị Nữa.
- Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị N - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực B  
- Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Việt T - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: Số 32/18/10 Đường O, Phường MB, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ mới: Số 32/18/10 Đường O, phường Hòa B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Phòng 303 Khách sạn Sao K, số 720-722 Đường ADV, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông 303 Trần Quang B, sinh năm: 1958 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm: 1968; Anh, chị, em ruột: Có 01 người; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

**Nhân thân:**

- Ngày 12 tháng 8 năm 2015, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 15 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B, theo Quyết định số 150/2015/QĐ-TA. Kết quả xác minh tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B xác định Trần Quang T đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma bắt buộc theo Quyết định số 98/GCN-TR1 ngày 06/10/2016.

- Ngày 29 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B, theo Quyết định số 42/QĐ-TA. Kết quả xác minh tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B xác định Trần Quang T đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma bắt buộc theo Quyết định số 1298/GCN-CSB ngày 26/4/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024, tạm giam từ ngày 31/7/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 433/3 Đường Nguyễn Văn L, Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh..

Địa chỉ mới: Số 433/3 Đường Nguyễn Văn L, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2008.

Địa chỉ: Số 1092E Đường BH, Phường MH, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: Số 1092E Đường BH, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chị Hồ Thị Kim A, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 14 ấp LT, xã T, huyện C, tỉnh AL.

Địa chỉ mới: Số 14 ấp LT, xã RK, tỉnh NT.

4. Anh Lê Tiên Th, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 194/2/21 đường L, Khu phố MC, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: Số 194/2/21 đường L, Khu phố MC, phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Anh Phùng Quốc H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 11/45 đường LS, Phường MS, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: Số 11/45 đường LS, phường MP, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Lê Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 439/54 đường LVQ, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: Số 439/54 đường LVQ, phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Trịnh Quý N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: B03.06 Chung cư SG, số 819 Hương Lộ H, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: B03.06 Chung cư SG, số 819 Hương Lộ H, phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2024, Tổ công tác 363 Công an Quận S tuần tra địa bàn, thấy đối tượng Trần Quang T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59M2-098.87 đến trước số 726 ADV, Phường MB, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện trong hộc xe phía trước bên trái của T có 01 hộp giấy màu cam có chữ S88, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, T khai là ma túy đá do T mua của Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn V. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường MB, Quận S để làm việc, sau đó chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S để điều tra xử lý.

Qua truy xét, khoảng 19 giờ 50 phút ngày 21 tháng 7 năm 2024, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển số 63B7-299.27 chở Nguyễn Văn V (tên gọi khác là M) từ địa chỉ 433/3 Nguyễn Văn L, Phường MH, Quận S đến trước số 118 đường Lê Tuấn M, Phường MB, Quận S thì bị tổ tuần tra thuộc Công an Quận S kiểm tra, B và V khai có sử dụng ma túy đá nên Tổ tuần tra đưa B và V về trụ sở Công an Phường MB, Quận S để làm rõ.

Tại kết luận giám định số 8698/KL-KTHS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Quang T, Nguyễn Văn G (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường MB, Quận S, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1519 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quang T thay đổi lời khai, xác định không mua ma túy của Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn V mà đang trên đường đi giao ma túy cho người tên Tr thì bị bắt, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2024, T đang ở nhà tại số 439/54 LVQ, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh thì vợ của T (không đăng ký kết hôn) tên Hồ Thị Kim A nhắn tin kêu T chạy về phòng cho thuê Sao K, địa chỉ 720-722 đường ADV, Phường MB, Quận S để lấy ma túy đi giao cho Tr và U (không rõ lai lịch). Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 59M2-098.87 đến phòng cho thuê Sao K để lấy ma túy đi giao theo lời của A. Khi đến nơi, T thấy A đang đứng trước cửa phòng cho thuê Sao K giao ma túy cho U và bạn gái của U. Sau đó, A đưa cho T 01 hộp giấy màu cam bên ngoài có ghi chữ S88, bên trong chứa 01 gói nylon chứa ma túy đá để mang đi giao cho

Tr (không rõ lai lịch) ở đường số 1, quận BT và nhận 200.000 đồng. T bỏ hộp giấy trên vào hộc xe bên trái phía trước để đi giao cho Tr, nhưng khi đến điểm hẹn thì T gọi cho Tr không được nên T quay về lại phòng cho thuê Sao K mua đồ ăn cho A, rồi tiếp tục điều khiển xe đi ăn, khi đến trước nhà số 726 ADV, Phường MB, Quận S thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ như trên.

T khai quen biết A từ tháng 9 năm 2023 và chung sống như vợ chồng tại phòng 303 phòng cho thuê Sao K, địa chỉ 720-722 ADV, Phường MB, Quận S. T biết A bán ma túy và T giúp A bán ma túy cho người mua từ giữa tháng 6 năm 2024 đến khi bị Cơ quan Công an bắt giữ. T và A bàn với nhau việc mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác để lấy lời. Người mua ma túy sẽ chủ động liên hệ T hoặc A, mỗi gói ma túy bán với giá 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Việc bán ma túy không sử dụng cân mà phân chia ma túy theo nhu cầu của khách bằng cảm tính. Thông thường mua ma túy của người khác với số lượng là 1s (một số) tương ứng 0,1g với giá 100.000 đồng. Vì không có cân nên khi có người có nhu cầu mua ma túy thì sẽ phân lượng ma túy 1s sẽ ít hơn lượng ma túy T mua để hưởng lợi từ phần chênh lệch. Sau khi chuẩn bị ma túy xong thì T sẽ đi giao cho khách hoặc khách tự đến phòng cho thuê Sao K để mua. Khách thanh toán tiền mua ma túy bằng cả tiền mặt và chuyển khoản.

T và A có cùng sử dụng ma túy đá chung với nhau tại phòng 303, phòng cho thuê Sao K từ khoảng tháng 5 năm 2024, lần gần nhất T và A cùng sử dụng ma túy đá là vào khoảng 02 giờ ngày 20/7/2024. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy là do T chuẩn bị từ trước để cùng A sử dụng.

Nguồn gốc ma túy do T và A mua của đối tượng có tài khoản Zalo tên “NH T” (không rõ lai lịch) nhiều lần với giá từ 900.000 đồng đến 1.100.000 đồng, thanh toán tiền từ ví Momo của TRAN QUANG T đến tài khoản ngân hàng ACB tên LE TIEN TH số tài khoản 13644191. Số ma túy T bị kiểm tra bắt giữ là một phần ma túy T và A mua của “NH T” với giá 1.100.000 đồng, cả hai cùng sử dụng và chia nhỏ để bán lại cho người khác.

Ngoài ra, T khai đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn B (tên zalo “Chấp Nhận”), Phùng Quốc H và TA Trần, cụ thể:

T bán ma túy cho B 03 lần. Lần thứ nhất vào ngày 26/6/2024, với giá 800.000 đồng, B thanh toán 350.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số CA by VBank tên NGUYEN MINH Q số tài khoản 0325745905 đến tài khoản ngân hàng Vcombank tên TRAN QUANG T số tài khoản 9933031382, 450.000 đồng B thanh toán tiền mặt và nhận ma túy tại cầu thang lầu 2 phòng cho thuê Sao K. Lần thứ hai khoảng 01 tuần sau lần thứ nhất, với giá 1.300.000 đồng, B thanh toán 300.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số CA by VBank tên NGUYEN MINH Q số tài khoản 0325745905 đến tài khoản ngân hàng Vcombank tên TRAN QUANG T số tài khoản 9933031382, 1.000.000 đồng B thanh toán tiền mặt và nhận ma túy tại trước cửa phòng 303 phòng cho thuê Sao K. Lần thứ 3, ngày 10/7/2024, với giá 200.000 đồng, B thanh toán 200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số CA by VBank tên NGUYEN MINH Q số tài khoản 0325745905

đến tài khoản ngân hàng Vcombank tên TRAN QUANG T số tài khoản 9933031382, nhận ma túy trước phòng cho thuê Sao K.

T bán ma túy đá cho H 01 lần với giá 1.300.000 đồng, chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng Scombank tên PHUNG QUOC H số tài khoản 060160273456 đến tài khoản ngân hàng Vcombank tên TRAN QUANG T số tài khoản 9933031382.

T bán ma túy cho TA Trần 01 lần 500.000 đồng đưa tiền mặt ngày 06/7/2024.

Nguyễn Văn B khai nhận có mua ma túy của Trần Quang T 03 lần đúng như lời khai của T. B khai nhận sống cùng phòng trọ với V. B có sử dụng ma túy đá chung với người thanh niên tên C (không rõ lai lịch) và Nguyễn Văn V tại phòng 303 nhà trọ số 433/3 Nguyễn Văn L, Phường MH, Quận S, sử dụng ma túy chung với NG tại phòng cho thuê Sao K. Số ma túy có để sử dụng là B mua của T và người tên I do NG giới thiệu. B mua ma túy của I khoảng 10 lần, mua của T 03 lần, mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện không rõ lai lịch tại các khu vực trước phòng cho thuê Sao K, công viên PL và trên đường ADV. B khẳng định không bán ma túy cho T. V không giúp B bán ma túy.

Nguyễn Văn V khai nhận phù hợp với lời khai của B và cũng khẳng định không bán ma túy cho T. Ngoài ra, V khai nhận trước đây, không nhớ rõ thời gian cụ thể, B có sử dụng ma túy chung với V, NH và D (đều không rõ lai lịch) tại phòng cho thuê Sao K, mỗi lần NH vậy thì V hùn với B 100.000 đồng. Trong thời gian V ở chung phòng 303, nhà trọ số 433/3 Nguyễn Văn L, Phường MH, Quận S với B, V biết B có hành vi mua bán ma túy để lấy tiền trả tiền thuê phòng và tiền ăn. B tự đi giao ma túy cho người mua, thỉnh thoảng B cũng có rủ V đi giao ma túy chung với B nên V biết B bán ma túy mỗi lần với giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, tuy nhiên việc B bán ma túy và nhận tiền đều do B thực hiện, V không giúp sức cho B trong việc B mua bán ma túy.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, T tiếp tục thay đổi lời khai, cho rằng số ma túy bị thu giữ là để sử dụng. Bản thân T không bán ma túy cho người khác, không sử dụng ma túy với A.

\* Vật chứng trong vụ án:

- 01 USB có chứa hình ảnh Trần Quang T ra vào khách sạn Sao K do anh Trịnh Quý N cung cấp.

- 01 thẻ nhớ chứa dữ liệu giám định điện thoại thu giữ của Trần Quang T.

- 01 hộp giấy màu cam trên bìa có chữ S88, bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1519 gam ma túy loại Methamphetamine;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 866124066537797, số Imei 2: 866124066537789, bên trong có gắn sim điện thoại có dãy số 8401-1801-5041-7892, số điện thoại 0933031382 (T sử dụng để trao đổi mua bán ma túy).

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đã bị hỏng, không có sim;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59M2-098.87, số khung: RLHJF5810GY217413, số máy: JF66E0217446 là xe T sử dụng để đưa ma túy đi giao cho khách.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS-QS ngày 16 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận S (nay là Viện kiểm sát Khu vực B), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa**, bị cáo Trần Quang T khai nhận bị cáo đã nhiều lần mua bán ma túy với Nguyễn Văn B, Phùng Quốc H và TA Trần, người mua thanh toán cho bị cáo bằng nhiều hình thức, có lần chuyển khoản qua tài khoản của bị cáo, có lần thì trả tiền mặt trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng nêu. Trong quá trình điều tra, do bị cáo sợ bị xử phạt nặng nên đã thay đổi lời khai phủ nhận hành vi mua bán ma túy. Nay bị cáo tự thấy hành vi của mình là sai trái nên tự nguyện khai nhận về toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quang T như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, Trần Quang T nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã rất ân hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Quang T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đối chất với Nguyễn Văn B, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án; Phù hợp với Kết luận giám định số: 8698/KL-KTHS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an TP, kết quả sao kê tài khoản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 26/6/2024 đến ngày 10/7/2024, bị cáo Trần Quang T đã bán ma túy cho Nguyễn Văn B 03 lần, T giao ma túy trực tiếp cho B tại Khách sạn Sao K và B thanh toán cho T một phần bằng tiền mặt, một phần thông qua chuyển khoản theo tài khoản Ngân hàng của T; T bán ma túy cho Phùng Quốc H 01 lần với giá 1.300.000 đồng, H đã chuyển khoản thanh toán cho T theo tài khoản Ngân hàng của T; Ngày 20/7/2024, Trần Quang T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59M2-098.87 đến trước số 726 ADV, Phường MB, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh để bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1519 gam cho một đối tượng tên Tr không rõ lai lịch thì bị kiểm tra và phát hiện cùng tang vật như nêu trên.

Hành vi của bị cáo Trần Quang T là phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b (Phạm tội 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận S truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Bị cáo là người đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì thỏa mãn lối sống không lành mạnh và xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân xấu.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ của hành vi, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quang T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 201 là phù hợp.

[5] Đối với Nguyễn Văn B, đã bị Cơ quan điều tra khởi tố, xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn V, do thời điểm phát hiện tội phạm V chưa đủ 16 tuổi nên không đủ căn cứ để xử lý V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Không tố giác tội phạm”. V không có nơi cư trú rõ ràng, kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy. Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an Phường MB, Quận S bàn giao V đến trung tâm bảo trợ xã hội.

Đối với Hồ Thị Kim A; Lê Tiến Th; người tên NG (chưa rõ lai lịch) đã giới thiệu B mua ma túy của T; Trần Văn TA; Phùng Quốc H, hiện không thực tế cư trú tại địa phương. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi bắt được sẽ xử lý sau.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB có chứa hình ảnh Trần Quang T ra vào khách sạn Sao K do anh Trịnh Quý N cung cấp; 01 thẻ nhớ chứa dữ liệu giám định điện thoại thu giữ của Trần Quang T được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Gói 1: Được niêm phong bên ngoài có ghi vụ 2671/24, QS, cùng các chữ ký niêm phong lại của giám định viên Trịnh Hải H và cán bộ điều tra Trịnh Ri S. Bên trong gồm mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định là tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,1208g, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 hộp giấy màu cam có ghi chữ S88 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 866124066537797, số Imei 2: 866124066537789, bên trong có gắn 01 sim điện thoại có dãy số 8401-1801-5041-7892, số điện thoại 0933031382 (T sử dụng để trao đổi mua bán ma túy). Qua xác minh điện thoại trên là của bà Lê Thị H (mẹ ruột của T) cho T mượn để sử dụng liên lạc hàng ngày do điện thoại của T bị hỏng. Bà H không biết T sử dụng điện thoại trên để mua bán ma túy nên trả lại điện thoại cho bà Lê Thị H;

Sim số 0933031382, là sim điện thoại của T sử dụng để trao đổi mua bán ma túy thì tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đã bị hỏng, không có sim. T khai đây là điện thoại của T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy trước khi bị hỏng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- 01 xe hai bánh gắn máy hiệu Honda, loại Vision, biển số 59M2-098.87, số khung: RLHJF5810GY217413, số máy: JF66E0217446. Kết quả xác minh chiếc xe trên do ông Trần Quang B (cha ruột của T) đứng tên chủ sở hữu. Sau khi ông B chết, chiếc xe trên do bà H sử dụng. Bà H cho T mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại, bà H không biết T sử dụng chiếc xe trên vào mục đích mua bán ma túy nên trả lại cho bà H.

*(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 76/PNK ngày 10/10/2024 của Công an Quận S; Biên bản về việc giao nhận tang tài vật ngày 17/7/2025 giữa Công an TP và Thi hành án dân sự TP; – BL 523, 523a ).*

[8] Bị cáo Trần Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2024.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

01 USB có chứa hình ảnh Trần Quang T ra vào khách sạn Sao K do anh Trịnh Quý N cung cấp; 01 thẻ nhớ chứa dữ liệu giám định điện thoại thu giữ của Trần Quang T được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Gói 1, được niêm phong bên ngoài có ghi vụ 2671/24, QS, cùng các chữ ký niêm phong lại của giám định viên Trịnh Hải H và cán bộ điều tra Trịnh Ri S. Bên trong gồm mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định là tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,1208g, là vật cấm lưu hành;

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho bà Lê Thị H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 866124066537797, số Imei 2: 866124066537789; 01 xe hai bánh gắn máy hiệu Honda, loại Vision, biển số 59M2-098.87, số khung:

RLHJF5810GY217413, số máy: JF66E0217446 do ông 303 Trần Quang B (Chồng bà H) đứng tên chủ sở hữu.

- Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đã bị hỏng, không có sim.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy màu cam có ghi chữ S88 không còn giá trị sử dụng; Sim số 0933031382, của T sử dụng để trao đổi mua bán ma túy.

*(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số:76/PNK ngày 10/10/2024 của Công an Quận S; Biên bản về việc giao nhận tang tài vật ngày 17/7/2025 giữa Công an TP và Thi hành án dân sự TP; – BL 523, 523a ).*

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Quý Thiện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực B;
- TAND TP;
- Công an TP;
- Trại tạm giam CH –  
Phân trại tạm giam Kv Quận S;
- THADS TP;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị T**

